

Số: 66 /QĐ-CĐNH

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn sửa đổi năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-TLĐ, ngày 01/4/1993 của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ, ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 5299/QĐ-TLĐ ngày 12/9/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế gắn với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam lần thứ Nhất khoá VII, nhiệm kỳ 2023-2028 ngày 23/8/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức-Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 200/QĐ-CĐNH ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và Quyết định số 33/QĐ-CĐNH ngày 13/02/2023 của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 3. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các Ban thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các Công đoàn cấp trên cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
- Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo NHNN;
- Đảng ủy, HĐTV, HĐQT, TGD NHTM nhà nước, NHTMCP, NHCSXH, BHTG, Chi nhánh NH nước ngoài, NH liên doanh, NH 100% vốn nước ngoài, HVNH, Trường đại học NH TP.HCM, các đơn vị thuộc NHNN, chi nhánh NHNN tỉnh, TP;
- Lưu VT, ToC-KT. 

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Tú



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-CĐNH, ngày 22/02/2024
của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) được thành lập theo Quyết định số 480/QĐ-TLĐ, ngày 01/4/1993 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLDLĐVN) là Công đoàn ngành nghề toàn quốc, ra đời trong thời kỳ đổi mới hoạt động Ngân hàng, nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng; được tập trung thống nhất và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Ngân hàng. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam hoạt động theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2. Công đoàn NHVN là một tổ chức chính trị xã hội rộng lớn và tự nguyện của công chức, viên chức và người lao động trong toàn hệ thống, bao gồm: Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh với nước ngoài, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thuộc ngành Ngân hàng, các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân và các đơn vị khác thuộc hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

3. Thông qua tổ chức Công đoàn nhằm tập hợp, đoàn kết lực lượng lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động về lĩnh vực ngân hàng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, viên chức và người lao động ngành Ngân hàng, phát huy truyền thống yêu nước, yêu ngành nghề, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành, góp phần xây dựng công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Chức năng của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động ngành Ngân hàng.

2. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và tham gia xây dựng các chế độ, chính sách của Ngành như: Chiến lược phát triển của ngành Ngân hàng gắn với việc xây dựng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Ngành; chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, bảo hộ lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong ngành Ngân hàng.

3. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và công đoàn các cấp kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật, liên quan đến quyền và lợi ích của đoàn viên và người lao động trong ngành Ngân hàng; tham gia các hội đồng của Ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến đoàn viên và người lao động.

4. Tuyên truyền giáo dục, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, quản trị, điều hành, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động, tổ chức và thực hiện phong trào thi đua yêu nước, hướng vào sự nghiệp đổi mới hoạt động Ngân hàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị và của toàn Ngành; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

5. Hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao, phong trào trong nữ công nhân, viên chức, lao động ngành Ngân hàng; tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội, công tác dân chủ cơ sở; tổ chức hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội, an toàn lao động..... Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Chương II

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM VỚI CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP VÀ LÃNH ĐẠO ĐẢNG, CHUYÊN MÔN TỪNG CẤP

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và hệ thống tổ chức

1. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức theo ngành nghề, gồm các cấp cơ bản sau đây:

- Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, bao gồm:

Công đoàn Cơ quan Ngân hàng Nhà nước Trung ương; Công đoàn các Ngân hàng thương mại Nhà nước; Công đoàn các Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước chi phối; Công đoàn các Ngân hàng thương mại cổ phần; Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội; Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Công đoàn Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

- Công đoàn cơ sở (CĐCS), bao gồm:

* CĐCS trực thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

* CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN:

CĐCS Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố; Học viện Ngân hàng; Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh; Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP); Ngân hàng liên doanh với nước ngoài; Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; Ngân hàng 100% vốn nước ngoài; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Công ty cổ phần; các đơn vị thuộc ngành Ngân hàng và Công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động về lĩnh vực Ngân hàng trực thuộc Công đoàn NHVN.

Điều 4. Cơ quan lãnh đạo Công đoàn các cấp

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội của Công đoàn mỗi cấp, do Đại hội Công đoàn cùng cấp bầu ra và phải được Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp công nhận.

2. Đại hội Công đoàn mỗi cấp thảo luận, thông qua dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành; quyết định phương hướng nhiệm vụ của Công đoàn nhiệm kỳ tới. Đóng góp ý kiến tham gia xây dựng văn kiện Đại hội của Công đoàn cấp trên; góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ; bầu Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ mới, bầu đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn cấp trên, biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nhiệm kỳ Đại hội, những quy định về tổ chức Đại hội và Hội nghị đại biểu Công đoàn các cấp thực hiện theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, hướng dẫn thi hành Điều lệ của TLĐLĐVN và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Công đoàn NHVN.

Điều 5. Cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Công đoàn các cấp

1. Cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS (tại nơi có Ban Thường vụ) là Ban Thường vụ. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ nhiều nhất không quá 1/3 số Ủy viên Ban Chấp hành cấp đó. Ban Chấp hành có 3 người thì bầu 1 Chủ tịch; từ 5-7 người thì bầu 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch; từ 9 người trở lên thì bầu 1 Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch.

2. Ban Thường vụ Công đoàn các cấp có trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành, điều hành các hoạt động giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, báo cáo hoạt động của mình tại Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành. Thường trực của Ban Chấp hành Công đoàn NHVN là Ban Thường vụ. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch là Thường trực Ban Thường vụ có trách nhiệm thực hiện các nội dung hoạt động theo quy chế hoạt động của Ban Thường vụ để triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN tới Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

3. Chủ tịch là người đứng đầu Ban Chấp hành có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Khi khuyết Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ban Thường vụ thì Ban Chấp hành cấp đó bầu bổ sung trong số các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và đề nghị lên Công đoàn cấp trên trực tiếp công nhận.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn và cán bộ Công đoàn cấp nào là đại diện của đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cấp đó.

Điều 6. Tổ chức bộ máy của Công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn NHVN

Ban Chấp hành Công đoàn các cấp căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, đặc điểm tình hình đơn vị và các quy định của TLĐLĐVN, của Công đoàn NHVN để tổ chức bộ máy làm việc của tổ chức công đoàn cấp mình cho phù hợp.

Biên chế bộ máy cán bộ công đoàn chuyên trách của tổ chức Công đoàn theo phân cấp quản lý do Ban Thường vụ Công đoàn cấp đó quy định phù hợp với quy định của TLĐLĐVN.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Công đoàn NHVN đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp và Công đoàn cấp trên trực tiếp cùng hệ thống tổ chức.

2. Công đoàn NHVN với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước là quan hệ phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với hoạt động phong trào chung của tổ chức Công đoàn toàn ngành Ngân hàng trong cả nước.

3. Công đoàn NHVN với các Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc các Ngân hàng thương mại Nhà nước, các Ngân hàng TMCP, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước là quan hệ phối hợp hoạt

động nhằm mục đích xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị và chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các đơn vị này.

4. Công đoàn NHVN với các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố là quan hệ phối hợp trong hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức CĐCS ngành Ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

5. Công đoàn NHVN với Ban Lãnh đạo các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng TMCP, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam; Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị thuộc ngành Ngân hàng là mối quan hệ giữa Thủ trưởng đơn vị với Công đoàn cấp trên của CĐCS tại đơn vị.

6. Công đoàn NHVN với Giám đốc, Ban Giám đốc các tổ chức, đơn vị ngoài Nhà nước là quan hệ giữa Công đoàn cấp trên với chủ doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn của doanh nghiệp.

7. Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh, thành phố những nội dung sau đây:

a. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương cho các tổ chức Công đoàn ngành Ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

b. Tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước ở địa phương thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, an toàn, vệ sinh lao động và các chính sách có liên quan đến đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền của tổ chức công đoàn.

c. Tham gia các hoạt động phong trào do địa phương phát động; xây dựng mối quan hệ gắn kết với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Chương III **TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

Điều 8. Tổ chức cơ sở của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Tổ chức cơ sở của Công đoàn NHVN gồm:

a) Công đoàn cơ sở được thành lập ở một hoặc một số đơn vị sử dụng lao động hoạt động hợp pháp thuộc ngành Ngân hàng khi có từ 05 đoàn viên hoặc 05 người lao động trở lên có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

b) Các CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN, do Công đoàn NHVN quyết định thành lập và giải thể.

c) Các CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định thành lập và giải thể theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Công đoàn NHVN theo quy định.

2. Hình thức tổ chức CĐCS thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức thực hiện cho phù hợp.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn cơ sở

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của CĐCS trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng TMCP có vốn Nhà nước chi phối, Ngân hàng TMCP, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, các doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc Công đoàn NHVN:

a) Tổ chức vận động đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thi đua lao động, tham gia quản lý doanh nghiệp, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc, thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

b) Phối hợp với chuyên môn tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, Hội nghị cán bộ, công chức; đại diện cho công nhân, viên chức và người lao động (CNVCLĐ) ký kết Thỏa ước Lao động tập thể và hướng dẫn người lao động giao kết Hợp đồng Lao động (ở doanh nghiệp); cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết quyền lợi của công chức, viên chức và người lao động về thu nhập, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, nhà ở, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác. CĐCS phối hợp cùng người đứng đầu doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị bảo đảm việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, đời sống và phúc lợi của công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị.

c) Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách pháp luật, phát hiện và tham gia giải quyết các tranh chấp về lao động theo quy định của pháp luật. Phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng.

d) Phối hợp với chuyên môn giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, nghề nghiệp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, an toàn lao động, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện trong công chức, viên chức và người lao động.

e) Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức CĐCS vững mạnh.

f) Phối hợp với cơ quan chuyên môn, lãnh đạo cùng cấp giúp đỡ Ban liên lạc hưu trí cán bộ Ngân hàng thành lập và hoạt động có hiệu quả.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của CĐCS trong các Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng liên doanh, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam:

a) Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động ký Hợp đồng Lao động với người đứng đầu hoặc người đại diện.

b) Đại diện cho đoàn viên, người lao động ký Thỏa ước Lao động tập thể, giám sát và thúc đẩy việc thực hiện các điều khoản đã ký kết. Chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân.

c) Tổ chức đối thoại, hòa giải các tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật. Trường hợp không giải quyết tại cơ sở được thì báo cáo với Công đoàn cấp trên và kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết; cuối cùng mới đưa ra toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, an toàn lao động, vệ sinh lao động, công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động an sinh xã hội, vận động đoàn viên và người lao động chăm lo, giúp đỡ nhau trong hoạt động đơn vị, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người lao động.

e) Tuyên truyền vận động và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Ngân hàng.

f) Tuyên truyền phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh.

Chương IV

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

Điều 10. Tổ chức bộ máy Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Công đoàn NHVN được Công đoàn NHVN quyết định thành lập hoặc giải thể.

2. Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được thành lập tại các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương; chi nhánh Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam... do Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập hoặc giải thể.

3. Tổ chức và hoạt động của các CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xây dựng theo quy định tại Điểm c, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc điểm, tình hình thực tế cơ quan, tổ chức, đơn vị và yêu cầu về công tác cán bộ, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy, Lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn cấp trên đồng thuận để tổ chức bộ máy Cơ quan Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cho phù hợp theo chỉ đạo, hướng dẫn của TLĐLĐVN và Công đoàn NHVN, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động công đoàn, cụ thể:

- Chủ tịch (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm).

- Các Phó Chủ tịch (trong đó có 1 Phó Chủ tịch Thường trực là cán bộ công đoàn chuyên trách).

- Tổ chức các Ban quần chúng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm, tình hình của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Công đoàn NHVN và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chức năng, nhiệm vụ của các Ban do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quy định cụ thể, trên cơ sở những quy định trong Quy chế của Công đoàn NHVN ban hành.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, nhiệm vụ công tác của Công đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội của Công đoàn cấp mình.

2. Công đoàn Cơ quan Ngân hàng Nhà nước Trung ương tham gia với Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước; các Công đoàn Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng TMCP, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tham gia với Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành về quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của từng hệ thống; tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện Nội quy, Quy chế và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động trong từng hệ thống.

3. Phối hợp với chuyên môn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức Hội nghị người lao động, đại diện cho đoàn viên, viên chức và người lao động ở các Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng TMCP, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài để ký Thỏa ước Lao động tập thể với Tổng Giám đốc phù hợp với các quy định của pháp luật. Tham gia các Hội đồng xem xét giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, nhà ở, khen thưởng, kỷ luật... có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, viên chức và người lao động.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quản lý, tham gia quản lý, thực hiện luật pháp lao động, tổ chức phong trào thi đua, tuyên truyền giáo dục theo đặc điểm ngành nghề; hướng dẫn công tác Bảo hộ lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác thuộc ngành nghề; phát động, tổ chức các phong trào văn hóa, thể thao, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống các tệ nạn xã hội, công tác an sinh xã hội.

5. Quyết định thành lập hoặc giải thể các CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, sự hướng dẫn, chỉ đạo của TLĐLĐVN, Công đoàn NHVN. Thực hiện công tác cán bộ theo sự phân cấp của Công đoàn cấp trên; hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức

thực hiện xây dựng CĐCS vững mạnh theo thẩm quyền của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

6. Tiếp nhận ý kiến đóng góp của các Liên đoàn Lao động địa phương đối với các CĐCS, CĐCS thành viên trực thuộc (nếu có) đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố. Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 7, Điều 7 Quy chế này.

7. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cùng cấp, hướng dẫn, chỉ đạo các CĐCS trực thuộc phối hợp với chuyên môn cùng cấp giúp đỡ Ban liên lạc hưu trí cán bộ Ngân hàng thành lập và hoạt động có hiệu quả.

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Điều 12. Tổ chức bộ máy của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Công đoàn NHVN là Công đoàn ngành Trung ương được tổ chức và hoạt động theo đặc điểm ngành, nghề về Ngân hàng, do Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN Quyết định thành lập hoặc giải thể phù hợp với quy định của Luật Công đoàn.

2. Đối tượng tập hợp của Công đoàn NHVN là công chức, viên chức và người lao động trong toàn hệ thống: Ngân hàng Nhà nước (NHNN); Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP), Ngân hàng liên doanh với nước ngoài, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Công ty tài chính, Công ty cổ phần, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, các đơn vị thuộc ngành Ngân hàng và Công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động về lĩnh vực Ngân hàng,...

3. Công đoàn NHVN trực tiếp chỉ đạo các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

4. Ban Thường vụ Công đoàn NHVN có trách nhiệm tổ chức bộ máy của Công đoàn NHVN theo quy định dưới đây:

a) Thành lập Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam làm việc theo chế độ chuyên trách theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, gồm các Ban sau:

- Văn phòng;
- Ban Tổ chức-Kiểm tra;
- Ban Tuyên giáo-Nữ công;
- Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động;
- Ban Tài chính.

b) Ban Thường vụ Công đoàn NHVN giao cho Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Công đoàn NHVN và Quy chế làm việc các Ban Cơ quan Công đoàn NHVN.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

1. Tham gia quản lý Nhà nước về kinh tế, xã hội của Ngành và tham gia xây dựng các chế độ, chính sách ngành, nghề.

a) Nghiên cứu tham gia với ngành Ngân hàng, các Bộ, Ngành có liên quan và TLĐLĐVN về chiến lược phát triển ngành Ngân hàng và phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, gắn với việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong ngành Ngân hàng.

b) Nghiên cứu tham gia xây dựng các chế độ, chính sách lao động, tiền lương, Bảo hiểm lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác cho người lao động ngành, nghề thuộc các thành phần kinh tế; kiến nghị với cơ quan Nhà nước bổ sung, sửa đổi và giải quyết những chế độ, chính sách ngành, nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, nghề và lợi ích người lao động.

c) Kiểm tra việc thực hiện một số chế độ, chính sách thuộc ngành, nghề; tham gia các hội đồng của Ngành để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của công chức, viên chức và người lao động trong ngành Ngân hàng.

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý có thẩm quyền hướng dẫn, tổ chức các hình thức thi đua theo đặc điểm ngành, nghề; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phong trào trong nữ CNVCLĐ, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống các tệ nạn xã hội, công tác an sinh xã hội,...

e) Nghiên cứu, đề xuất với TLĐLĐVN về hệ thống tổ chức, mô hình tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ công đoàn, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp công đoàn hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

a) Nghiên cứu, cụ thể hoá các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN, Nghị quyết Đại hội Công đoàn NHVN để chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai đến các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

b) Hướng dẫn các hình thức tham gia quản lý và bảo vệ lợi ích người lao động theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức cơ quan; Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, xây dựng và ký thoả ước Lao động tập thể, giao kết Hợp đồng lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành Ngân hàng.

c) Hướng dẫn tổ chức các hình thức thi đua theo đặc điểm ngành nghề, tuyên truyền giáo dục trong công chức, viên chức và người lao động nâng cao

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, thông tin về pháp luật, chính sách, nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành; hướng dẫn việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phong trào trong nữ CNVCLĐ, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện...

d) Hướng dẫn, chỉ đạo Đại hội Công đoàn các cấp, công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công đoàn trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Thực hiện quản lý công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và sự phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của TLĐLĐVN.

4. Chủ động phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố để chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đại diện Công đoàn NHVN trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn theo quy định của Điều lệ và phân cấp quản lý của TLĐLĐVN.

5. Trực tiếp tổ chức thực hiện các mặt công tác của Công đoàn NHVN.

a) Thực hiện quản lý công tác tổ chức và cán bộ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và sự phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của TLĐLĐVN.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ Công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn NHVN.

c) Công đoàn NHVN và Công đoàn các cấp có sự phối hợp với Ban Lãnh đạo chuyên môn các cấp trong ngành Ngân hàng để giúp đỡ việc tổ chức hoạt động của Ban liên lạc cán bộ hưu trí ngành Ngân hàng tại Trung ương và các địa phương.

d) Mở rộng quan hệ đối ngoại với các tổ chức Công đoàn trong nước, các tổ chức Công đoàn quốc tế trong khu vực và trên thế giới.

e) Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn trong hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam theo quy định của Nhà nước và TLĐLĐVN.

f) Xây dựng và tổ chức hoạt động kinh tế Công đoàn góp phần tăng thêm nguồn kinh phí hoạt động Công đoàn.

g) Hướng dẫn, chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc phối hợp với chuyên môn cùng cấp trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ngành để tổ chức chỉ đạo thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ trong hệ thống ngành Ngân hàng.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA CÔNG ĐOÀN

Điều 14. Chế độ quản lý tài chính, tài sản của công đoàn

1. Công đoàn Ngân hàng Việt Nam thực hiện quản lý, sử dụng tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của TLĐLĐVN.

2. Quản lý tài chính công đoàn thực hiện theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn các cấp.

3. Ban Thường vụ Công đoàn NHVN căn cứ vào nguồn thu kinh phí, đoàn phí và quy mô, tính chất, đặc điểm, tình hình hoạt động thực tế của các cấp công đoàn làm cơ sở phân phối nguồn kinh phí giữa các cấp công đoàn trong hệ thống Công đoàn NHVN.

4. Tài sản được hình thành từ nguồn đóng góp của đoàn viên, từ nguồn tài chính của công đoàn; Tài sản do Ngân hàng Nhà nước chuyển giao quyền sở hữu cho công đoàn và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật là tài sản thuộc sở hữu của công đoàn. Công đoàn NHVN được TLĐLĐVN giao cho quản lý và sử dụng.

Điều 15. Nguồn thu tài chính Công đoàn

1. Nguồn thu tài chính công đoàn

a) Đoàn phí Công đoàn do đoàn viên đóng góp theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của TLĐLĐVN.

b) Kinh phí Công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

c) Ngân sách do Nhà nước cấp hỗ trợ.

d) Nguồn thu khác do chuyên môn hỗ trợ; các đơn vị trên địa bàn đóng góp; thu lãi tiền gửi nguồn tài chính công đoàn tích lũy, chưa sử dụng; thu từ hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động kinh tế công đoàn,...

2. Phân cấp thu tài chính công đoàn

a) Đoàn phí công đoàn: phân cấp cho CĐCS thu.

b) Kinh phí công đoàn: Công đoàn NHVN được TLĐLĐVN phân cấp thu kinh phí công đoàn của đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí hoạt động, các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước (nơi đã thành lập CĐCS và nơi chưa thành lập CĐCS).

c) Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ: nguồn ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ đơn vị thụ hưởng, sử dụng, quản lý theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

d) Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào do cấp đó thu.

Điều 16. Các khoản chi tài chính công đoàn

1. Trả lương, phụ cấp, các khoản trích nộp theo lương cho cán bộ Công đoàn chuyên trách và phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công đoàn kiêm nhiệm.
2. Chi quản lý hành chính.
3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.
4. Tổ chức hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
5. Phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn vững mạnh.
6. Tổ chức phong trào thi đua do Công đoàn phát động.
7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, đào tạo bồi dưỡng người lao động ưu tú tạo nguồn cán bộ cho Đảng, Nhà nước và tổ chức công đoàn.
8. Tổ chức hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch cho người lao động.
9. Tổ chức hoạt động về giới và bình đẳng giới.
10. Thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho đoàn viên, người lao động khi ốm đau, thai sản, hoạn nạn, khó khăn.
11. Động viên, khen thưởng người lao động, con của người lao động có thành tích trong học tập, công tác.
12. Các nhiệm vụ chi khác.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Đối tượng và hình thức khen thưởng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động là đoàn viên công đoàn và tổ chức công đoàn các cấp thuộc hệ thống Công đoàn NHVN; các cá nhân, tập thể khác có những đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.
2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”; Bằng Lao động sáng tạo; Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh...đối với các tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn NHVN được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng; Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn Việt Nam và Công đoàn NHVN.

Điều 18. Đối tượng và hình thức kỷ luật

1. Tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn thuộc hệ thống Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, nếu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết và các quy định của Tổng Liên đoàn, của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và của công đoàn các cấp, thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật công minh, chính xác và kịp thời.

2. Hình thức xử lý kỷ luật

a) Đối với tổ chức công đoàn, tập thể ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp: Khiển trách; cảnh cáo; giải tán.

b) Đối với cán bộ công đoàn: Khiển trách; cảnh cáo; cách chức; khai trừ.

c) Đối với đoàn viên công đoàn: Khiển trách; cảnh cáo; khai trừ.

3. Thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn các cấp, thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Công đoàn NHVN, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động trong hệ thống Công đoàn NHVN có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Ban Chấp hành công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn NHVN xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động cấp mình phù hợp với Quy chế này và các quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của TLĐLĐVN.

3. Việc bổ sung, sửa đổi, thay thế Quy chế này do Ban Chấp hành Công đoàn NHVN xem xét, quyết định. /

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Tú